

Bản án số: **60/2026/HS-ST**
Ngày: 15-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Cúc và ông Lê Vĩnh Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo: **Lê Thị Huyền T**, giới tính: Nữ; sinh ngày: 05/11/1994, tại tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 045194007247 cấp ngày 13/8/2021; nơi cư trú: Khu phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên tự do; con ông Lê Quang H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3; chồng Nguyễn Đắc N, sinh năm 1991 chưa có con; tiền án; tiền sự: Không có; Bị cáo là đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng kể từ ngày 19/12/2025 đến nay.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thu H1, sinh năm 1988; trú tại: Kiệt A H, khu phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu cần việc làm, Lê Thị Huyền T mượn 01 phòng tại nhà riêng của chị ruột là Lê Thị Thu H1 (chủ hộ kinh doanh Lớp toán cô H1; địa chỉ: Kiệt A đường H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị) để mở lớp dạy thêm môn Toán.

Bản thân T nhận thức không đầy đủ về điều kiện trình độ chuyên môn để thực hiện hoạt động dạy thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ G nên T đã nảy sinh ý định mua “*Bằng cử nhân sư phạm toán*”

học” giả nhằm đối phó với việc kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Thông qua mạng xã hội Facebook, T tìm kiếm và liên hệ với tài khoản "Anh Quốc C Công Việc" rồi cung cấp thông tin cá nhân và đặt mua 01 Bằng cử nhân Sư phạm toán học giả (do Trường Đại học S cấp) với giá 3.500.000 đồng. Đến ngày 06/3/2025, T nhận được bằng giả nhưng do màu sắc không phù hợp với yêu cầu nên thỏa thuận với tài khoản "Anh Quốc Có Công V" sẽ thanh toán trước 2.000.000 đồng đến khi T nhận được bằng giả phù hợp với yêu cầu thì sẽ thanh toán hết số tiền còn lại.

Từ ngày 09/3/2025 đến 13/3/2025, T tiếp tục nhận được 02 bằng giả nhưng vẫn không đúng yêu cầu nên T đã hoàn lại cho nhân viên giao hàng. Đến ngày 17/3/2025, T nhận được các tài liệu giả gồm: 01 "Bằng cử nhân sư phạm toán học" do Trường Đại học S cấp và 02 bản sao có chứng thực nên đã thanh toán 1.500.000 đồng còn lại và cất giữ các tài liệu giả nói trên.

Ngày 13/5/2025, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Q tiến hành kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm tại Hộ kinh doanh lớp toán cô H1 thì phát hiện có 2 giáo viên dạy thêm nên yêu cầu cô H1 và T nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ chuyên môn. Vì vậy, ngày 15/5/2025, T đã lấy "Bằng cử nhân Sư phạm Toán học" giả đem đến Văn phòng C1 (địa chỉ A Quốc lộ I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị) để chứng thực thành 02 bản sao rồi nộp 01 bản sao cho Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Q.

Ngày 31/7/2025, Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Q yêu cầu cô H1 nộp văn bằng, chứng chỉ gốc của giáo viên tại Hộ kinh doanh lớp toán cô H1 để đối chiếu nên T đã đưa "Bằng cử nhân Sư phạm Toán học" giả và 01 bản sao có chứng thực để H1 nộp cho Sở G.

Quá trình đối chiếu, nghi vấn tài liệu T giao nộp là giả nên Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Q chuyển tin báo đến Công an tỉnh Q

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 tài liệu giả có nội dung "Bằng cử nhân Sư phạm Toán học", do Trường Đại học S cấp cho Lê Thị Huyền T;
- 01 bản sao tài liệu giả có nội dung "Bằng cử nhân Sư phạm Toán học";
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14 Pro Max; màu tím, số máy: MQ9T3VN/A, số sê-ri: F2VWDGYLVP; IMEI2: 358281863666941; có 01 sim điện thoại số 0837259223 (Esim) đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 1647/KL-KTHS ngày 25/11/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q đối với tài liệu là Bằng cử nhân sư phạm toán học của Trường Đại học S, cấp cho Lê Thị Huyền T, kết luận:

1. Chữ ký Nguyễn Thám đứng tên dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu A được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, không phải do ông Nguyễn T1 có mẫu chữ ký trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 và M3 trực tiếp ký

ra; Hình dấu tròn dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, không phải do con dấu trên mẫu so sánh trực tiếp đóng ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ☆ ĐẠI HỌC HUẾ ☆ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO” dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu A được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, không phải do con dấu có mẫu hình con dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ☆ ĐẠI HỌC HUẾ ☆ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO” trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 và M4 trực tiếp đóng ra.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSQTI ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Thị Huyền T về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Huyền T** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị Huyền T** từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14 Pro Max; màu tím, số máy: MQ9T3VN/A, số sê-ri: F2VWDGYLVP; IMEI2: 358281863666941; có 01 sim điện thoại số 0837259223 (Esim) đã qua sử dụng.

Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 tài liệu giả có nội dung "Bằng cử nhân Sư phạm Toán học", do Trường Đại học S cấp cho Lê Thị Huyền T và 01 bản sao tài liệu giả có nội dung "Bằng cử nhân Sư phạm Toán học";

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Huyền T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Để đối phó với việc kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về điều kiện dạy học thêm, T đã tìm kiếm trên mạng xã hội facebook và đặt mua 01 Bảng cử nhân Sư phạm Toán học", do Trường Đại học S cấp cho Lê Thị Huyền T với giá 3.500.000 (*Ba triệu năm trăm nghìn*) đồng. Ngày 13/5/2025, khi cơ quan chức năng kiểm tra hoạt động, dạy thêm, học Thêm, T đã sử dụng Bảng cử nhân sư phạm toán học giả giao nộp cho Sở G để thực hiện việc kiểm tra. Thông qua việc kiểm tra, Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Q kiểm tra Bảng cử nhân sư phạm toán học do Lê Thị Huyền T cung cấp nghi là tài liệu giả.

Theo kết luận giám định số: 1647/KL-KTHS ngày 25/11/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q đối với tài liệu là Bảng cử nhân sư phạm toán học của Trường Đại học S, cấp cho Lê Thị Huyền T kết luận:

1. Chữ ký Nguyên Thám đứng tên dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu A được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, không phải do ông Nguyễn T1 có mẫu chữ ký trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 và M3 trực tiếp ký ra; Hình dấu tròn dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" trên mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, không phải do con dấu trên mẫu so sánh trực tiếp đóng ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ☆ ĐẠI HỌC HUẾ ☆ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO” dưới mục "HIỆU TRƯỞNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu A được tạo ra bằng phương pháp in phun màu, không phải do con dấu có mẫu hình con dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ☆ ĐẠI HỌC HUẾ ☆ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO” trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 và M4 trực tiếp đóng ra.

Kết quả xác minh tại Trường Đại học S không cấp bằng Đại học cho Lê Thị Huyền T.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thị Huyền T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: “*Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm*”.

[3] Xem xét về tính chất hành vi của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, biết việc “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là vi phạm pháp luật

nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bố là người có công cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen “*Đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ 1972 -1975*”, ông N1, bà N2 là người có công cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương, kỷ niệm chương kháng chiến nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình sinh hoạt tại địa phương đều chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng, sau khi bị phát giác tội phạm bị cáo đã nhận thực được sai trái và tiếp tục học tập để đảm bảo đủ điều kiện hành nghề giáo dục, ổn định nghề nghiệp và có khả năng về tài chính nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh đã hết nên không cần ban hành quyết định huỷ bỏ.

Bà Lê Thị Thu H1 cho bị cáo T mượn địa điểm và đăng ký hành nghề dạy thêm cho bị cáo T nhưng không biết việc Lê Thị Huyền T đặt làm giả và sử dụng Bằng cử nhân sư phạm toán học nên không đồng phạm với Lê Thị Huyền T về hành vi “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Đối với đối tượng làm Bằng cử nhân sư phạm toán học cho Lê Thị Huyền T, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Bằng cử nhân sư phạm toán học mang tên Lê Thị Huyền T số: E 01022859, sổ vào sổ cấp bằng: 1736/2016/CQ ngày 10/6/2026 mang tên Lê Thị Huyền T, sinh ngày 05/11/1994; 01 (một) bản sao văn bằng nói trên là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14 Pro Max; màu tím, số máy: MQ9T3VN/A, số sê-ri: F2VWDGYLVP; IMEI2: 358281863666941; có 01 sim điện thoại số 0837259223 (Esim), đã qua sử dụng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Huyền T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt **Lê Thị Huyền T** số tiền **35.000.000 (Ba mươi lăm triệu)** đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử: Tịch thu và sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14 Pro Max; màu tím, số máy: MQ9T3VN/A, số sê-ri: F2VWDGYLVP; IMEI2: 358281863666941; có 01 sim điện thoại số 0837259223 (Esim) đã qua sử dụng. *(Vật chứng hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an tỉnh Q ngày 16/4/2026).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 5;
- CQCSĐT- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 5;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương